

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/DS-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thắng;

2. Bà Lê Thị Phương Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1996; HKTT: Số 498, tổ 7, ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Ngọc Trúc P1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 133 đường E, khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2024, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Ông P và bà P1 quen nhau qua mạng xã hội Facebook, bà P1 làm nghề buôn bán hoa tươi, ông P là người phân phối sỉ lẻ hoa tươi, bà P1 có đặt của ông P 04 đơn hàng, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 18/01/2024 (âm lịch 08/12/2023) bà P1 mua 08 thùng hoa giá trị đơn hàng 14.550.000 đồng;

Lần 2: Vào ngày 20/01/2024 (âm lịch 10/12/2023) bà P1 mua 22 thùng hoa giá trị đơn hàng 36.988.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 21/01/2024 (âm lịch 11/12/2023) bà P1 mua 03 thùng hoa giá trị đơn hàng 9.245.000 đồng.

Lần 4: Đến ngày 04/02/2024 (âm lịch ngày 25/12/2023) bà P1 tiếp tục mua 18 thùng hoa với giá trị 26.850.000 đồng và hứa đến ngày 28/12/2023 âm lịch trả cho ông P luôn một lần nhưng bà P1 không trả.

Như vậy bà P1 đã nợ của ông P 04 lần mua hàng với số tiền 87.633.000 đồng, ông P tự nguyện bớt cho bà P1 1.000.000 đồng còn lại 86.633.000 đồng (tám mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng). Sau đó bà P1 có trả cho ông P được 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) qua tài khoản và còn nợ lại của ông P số tiền 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng). Ông P đã nhiều lần gọi điện, đi tìm bà P1 yêu cầu trả nợ nhưng bà P1 không trả số tiền nợ còn lại. Vì vậy ông P làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Đặng Ngọc Trúc P1 phải trả cho ông P số tiền mua hoa còn nợ là 56.633.000 đồng, ông P không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra, nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2024 bị đơn bà Đặng Ngọc Trúc P1 trình bày:*

Bà P1 và ông P không có mối quan hệ họ hàng gì chỉ là giao dịch làm ăn qua lại, bà P1 thống nhất có mua của ông P hoa tươi về để bán và hiện tại còn nợ ông P số tiền 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng). Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà P1 đồng ý thanh toán cho ông P số tiền còn nợ là 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng). Tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên bà P1 xin ông P cho thanh toán dần khoản nợ trên mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi hết số nợ.

Bị đơn không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng là đã tự từ bỏ quyền lợi của mình.

Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh P yêu cầu bị đơn bà Đặng Ngọc Trúc P1 thanh toán số tiền 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng). Bà Đặng Ngọc Trúc P1 có nơi cư trú tại địa chỉ Số 133 đường E, khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Nguyễn Minh P khởi kiện yêu cầu bà Đặng Ngọc Trúc P1 thanh toán số tiền 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng). Bị đơn bà P1 thống nhất có mua hoa tươi của ông P và hiện tại còn nợ ông P số tiền 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng). Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà P1 đồng ý thanh toán cho ông P số tiền còn nợ là 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng). Tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên bà P1 xin ông P cho thanh toán dần khoản nợ trên mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi hết nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Ông P khởi kiện yêu cầu bà P1 thanh toán số tiền 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng); bà P1 thống nhất còn nợ ông P số tiền trên nên đây là sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tố tụng để tạo điều kiện cho các bên hòa giải Tòa án đã tiến hành triệu tập nguyên đơn và bị đơn để hòa giải, tuy nhiên bị đơn bà Đặng Ngọc Trúc P1 vẫn không có mặt, điều này cho thấy bà P1 không có thiện chí hòa giải, là tự từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 430 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh P đối với bị đơn bà Đặng Ngọc Trúc P1 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc bà Đặng Ngọc Trúc P1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Minh P số tiền 56.633.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Ngọc Trúc P1 phải nộp số tiền 2.831.650 đồng (hai triệu tám trăm ba mươi một ngàn sáu trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh P số tiền 1.415.825 đồng (một triệu bốn trăm mười lăm ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004926 ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tuyết